TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/DS-ST
Ngày: 10-02-2023
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Kim Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Văn Tuấn

2/ Ông Nguyễn Văn Sở

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hà, Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Chăm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 291/2022/TLST–DS ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 166/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-DS ngày 13/01/2023, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPB SMBC FC)

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Ree Tower, số 9 đường Đ, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Trường G1, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tầng M, Tòa nhà Ree Tower, số 9 đường Đ, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy ủy quyền số 114/UQTA-XLTD.22 ngày 10/8/2022.

2/ Bị đơn: Bà Lê Thụy Mỹ P, sinh năm 1989;

Địa chỉ: số 1199/40/3 Quốc lộ 1, khu phố N, phường T, thành phố T, tỉnh Long An.

(Ông G1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bà P vắng mặt không lý do).

NHẬN THẤY:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/8/2022, các lời khai tại Tòa án, đại diện nguyên đơn ông Trần Trường G1 trình bày:

Ngày 11/11/2019, bà Lê Thụy Mỹ P có ký hợp đồng tín dụng số 20191112-0002054 với Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng vay số tiền 52.750.000đ, lãi suất thỏa thuận 4,17%/tháng, để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà P có trách nhiệm thanh toán số tiền 102.740.553đ (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng; 35 tháng đầu mỗi tháng trả 2.855.000đ, tháng cuối cùng trả 2.815.553đ. Bắt đầu từ ngày 13/12/2019.

Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng 06 lần với tổng số tiền đã trả là 17.202.000đ. Kể từ ngày 12/9/2020 đến nay, bà P không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào dù công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà P thanh lý hợp đồng trả một lần cho công ty toàn bộ số tiền bao gồm các khoản sau:

Trả toàn bộ khoản nợ gốc tính đến ngày 14/11/2022: 48.361.283đ;

Trả toàn bộ khoản nợ lãi tính đến ngày 14/11/2022: 37.177.270đ.

Tổng cộng: 85.538.553đ, trả số tiền 85.538.553đ một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật

* Bị đơn bà Lê Thụy Mỹ P vắng mặt không có lời trình bày trong quá trình tố tụng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự cho rằng:

Về tố tụng:

Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn vắng mặt không có lý do nên Toà án đưa vụ án ra xét xử là phù hợp theo Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Ngày 11/11/2019 bà Lê Thụy Mỹ P có ký hợp đồng tín dụng số 20191112-0002054 với Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh

Vượng vay số tiền 52.750.000đ, lãi suất thỏa thuận 4,17%/tháng, để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà P có trách nhiệm thanh toán số tiền 102.740.553đ. Trả trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 2.855.000đ, tháng cuối cùng trả 2.815.553đ, bắt đầu từ ngày 13/12/2019. Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng 06 lần với tổng số tiền đã trả là 17.202.000đ. Kể từ ngày 12/9/2020 đến nay, bà P không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào dù công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Nay Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu bà P trả một lần cho công ty toàn bộ gốc và lãi đến ngày 14/11/2022 là 48.361.283đ và lãi là 37.177.270đ. Tổng cộng: 85.538.553đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Thụy Mỹ P không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không có lời khai thể hiện ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nêu trên thì bà Lê Thụy Mỹ P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 1199/40/3 QL1, khu phố N, phường T, thành phố T, tỉnh Long An. Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà P nhưng bà P vẫn cố tình trốn tránh. Phía Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng đã xuất trình chứng cứ là hợp đồng tín dụng số 20191112-0002054 ngày 11/11/2019 có chữ ký viết tên Lê Thụy Mỹ P. Như vậy bà P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại hợp đồng tín dụng đối với Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng. Do đó Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu bà P trả tiền vay gồm toàn bộ gốc và lãi đến ngày 14/11/2022 là 48.361.283đ và lãi là 37.177.270đ. Tổng cộng: 85.538.553đ là có căn cứ chấp nhận.

Bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn lại tiền tạm ứng phí cho ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1: Về thẩm quyền:

Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng có đơn khởi kiện yêu cầu bà Lê Thụy Mỹ P thanh toán số tiền nợ gốc, nợ lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, làm phát sinh vụ án tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án nhân dân thành phố Tân An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

1.2: Về xét xử vắng mặt đương sự:

Đối với nguyên đơn: 13/01/2023 ông Trần Trường G1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn: Tòa án nhân dân thành phố T, Long An đã tiến hành đầy đủ các thủ tục niêm yết, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật cho bà Lê Thụy Mỹ P nhưng bà P vẫn vắng mặt.

Do đó, việc Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với họ là phù hợp với các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu bà Lê Thụy Mỹ P trả nợ vay. Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo hợp đồng tín dụng số 20191112-0002054 do nguyên đơn cung cấp và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: vào ngày 11/11/2019 bà Lê Thụy Mỹ P có vay của Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 52.750.000đ, lãi suất thỏa thuận 4,17%/tháng, để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà P có trách nhiệm thanh toán số tiền 102.740.553đ (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng; 35 tháng đầu mỗi tháng trả 2.855.000đ, tháng cuối cùng trả 2.815.553đ. Bắt đầu từ ngày 13/12/2019.

Sau khi vay, bà P thanh toán cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng được 06 lần với tổng số tiền đã trả là 17.202.000đ. Kể từ ngày 12/9/2020 đến nay, bà P không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào dù công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Trong quá trình tố tụng Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định cho bà P thể hiện việc Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện nhưng bà P vắng mặt không có ý kiến, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ đối với Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng.

Do bà P vi phạm nghĩa vụ trả nợ trong hợp đồng vay tài sản nên căn cứ theo quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bà P có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng nợ gốc và nợ lãi là 85.538.553đ (trong đó gốc là 48.361.283đ; lãi là 37.177.270đ).

[3] Về án phí:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: bà Lê Thụy Mỹ P phải chịu án phí do phải trả nợ theo quy định với mức thu là 4.276.927đ.

Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng được nhận lại số tiền 2.138.463đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001899 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Long An.

[4] Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 266, 267, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 463, 466 BLDS 2015;

Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng.

Buộc bà Lê Thụy Mỹ P có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền 85.538.553đ (tám mươi lăm triệu năm trăm ba mươi tám nghìn năm trăm năm mươi ba đồng).

2. Về án phí:

Về án phí: bà Lê Thụy Mỹ P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với mức thu là 4.276.927đ (bốn triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn chín trăm hai mươi bảy đồng).

Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng được nhận lại số tiền 2.138.463đ (hai triệu một trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm sáu mươi ba đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001899 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Long An.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

3.1. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3.2. Về hướng dẫn thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND TP Tân An;
- CC.THADS TP Tân An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Kim Loan